|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI KSNL HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  **Thời gian làm bài: 120 phút**  **Đề thi gồm 02 trang** |

**Câu 1(4,0 điểm)**

*Người ta bảo ở Palextin có hai biển hồ. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống phải cũng bị bệnh. Ai ai cũng đều không muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galile. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này…*

*Nhưng điều kỳ lạ cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan.*

*Nước sông Jorda chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galile cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jorda rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước* *trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người.*

(Trích “*Bài học làm người* ” - Nhà xuất bản Giáo dục)

**Suy nghĩ của em về bài học sâu sắc được rút ra từ câu chuyện trên?**

**Câu 2** **(6,0 điểm )**

Nhận định về thơ, Tố Hữu cho rằng :*“Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người trước cuộc đời”.*

Bằng sự hiểu biết và cảm nhận về bài thơ *“Trăng ơi… từ đâu đến”* của nhà thơ Trần Đăng Khoa, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

|  |  |
| --- | --- |
| *Trăng ơi… từ đâu đến? Hay từ cánh rừng xa Trăng hồng như quả chín Lửng lơ lên trước nhà*  *Trăng ơi… từ đâu đến? Hay biển xanh diệu kỳ Trăng tròn như mắt cá Chẳng bao giờ chớp mi*  *Trăng ơi… từ đâu đến? Hay từ một sân chơi Trăng bay như quả bóng Bạn nào đá lên trời* | *Trăng ơi… từ đâu đến? Hay từ lời mẹ ru Thương Cuội không được học Hú gọi trâu đến giờ!*  *Trăng ơi… từ đâu đến? Hay từ đường hành quân Trăng soi chú bộ đội Và soi vàng góc sân*  *Trăng ơi… từ đâu đến? Trăng đi khắp mọi miền Trăng ơi có nơi nào Sáng hơn đất nước em…* |
| (*Trăng ơi… từ đâu đến* - Trần Đăng Khoa) | |

**\* Chú thích:**

Trần Đăng Khoa sinh vào tháng 4/ 1958, quê tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.Trong suốt sự nghiệp sáng tác, Trần Đăng Khoa đã nhận được rất nhiều giải thưởng có giá giá trị, đáng chú ý đó là giải thưởng thơ của báo Thiếu niên Tiền phong giai đoạn từ năm 1968 – 1971, Giải Nhất báo Văn nghệ năm 1982, Giải thưởng Nhà nước năm 2000 về Văn học nghệ thuật.Thuở nhỏ, tác giả Trần Đăng Khoa đã được nhiều người biết đến với khả năng văn chương xuất sắc, ông đã được mệnh danh là *Thần đồng của thi ca Việt Nam*, ông là nhà thơ có nét riêng xuất sắc trong số những nhà thơ đương đại trước năm 1975. Ông luôn luôn có cái nhìn bao quát về cuộc sống, các chất liệu được dệt trong từng tác phẩm đa phần là sự vật gần gũi, quen thuộc xung quanh.

Bài thơ *Trăng ơi từ đâu đến* được Trần Đăng Khoasáng tác năm 1968, in trong tập *Góc sân và khoảng trời.*

-----------------------------------HẾT------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ THI THỬ THÁNG 2** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỘI TUYỂN**  **Năm học 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**  **Thời gian làm bài: 120 phút**  **(HDC gồm 04 trang)** |

**I.** **HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo nghiên cứu hướng dẫn chấm để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kĩ năng diễn đạt, lập luận trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Giám khảo vận dụng linh hoạt, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, đặc biệt khuyến khích những bài viết có ý tưởng sáng tạo thể hiện năng lực cảm thụ văn chương sâu sắc.

- Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những bài mắc nhiều các loại lỗi dùng từ, chính tả, đặc biệt là văn viết tối nghĩa thì không cho quá nửa số điểm của mỗi câu.

- Chấm theo thang điểm 10 (*câu 1: 4,0 điểm; câu 2: 6,0 điểm*), cho điểm lẻ đến 0,25.

**II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(4.0đ)** | **-Yêu cầu về hình thức:** HS làm kiểu bài nghị luận xã hội; bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lập luận chặt chẽ; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, diễn đạt lưu loát. |  |
| **-Yêu cầu về nội dung:**  **\* MB:**  - Nêu được vấn đề nghị luận: Hạnh phúc không phải chỉ là nhận lấy mà còn là biết cho đi. Người hạnh phúc nhất ở trên đời là người biết đem đến cho người khác nhiều hạnh phúc nhất. | 0,25 |
| \* **TB**  ***1. Tóm tắt, khái quát vấn đề từ câu chuyện***:  **- Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện:** Câu chuyện kể về hai biển hồ đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Do Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galile cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người  **- Ý nghĩa câu chuyện**: Câu chuyện sâu sắc nhắn nhủ bài học về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống. Hạnh phúc không chỉ là nhận lấy mà còn phải biết cho đi. | 0,5 |
| ***2. Phân tích ý nghĩa của câu chuyện:***  *- Nếu không chia sẻ, cho đi thì cuộc sống sẽ ra sao?*  + Con người sẽ không thể phát triển một cách tốt đẹp. Cuộc đời sẽ trở nên tẻ nhạt, u ám và không có định hướng.  + Sống ích kỷ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình thì sẽ thiếu đi lòng vị tha nhân hậu…mối quan hệ giữa người sẽ trở nên xa cách, xã hội không thể phát triển được.  (*HS lấy dẫn chứng phân tích sáng tỏ.)*  *- Vậy tại sao cuộc sống mỗi người phải luôn biết chia sẻ với người khác?*  + Trong cuộc sống hằng ngày, con người có những mối quan hệ, những giao tiếp, những sinh hoạt luôn “trao” và “ nhận”. Xã hội sẽ không tồn tại nếu thiếu quá trình này. Khi biết cho đi, chia sẻ những gì mình có, giúp con người sống tự tin, lạc quan, yêu đời, biết sống hòa đồng với mọi người…  + Nếu biết sống vì người khác thì cuộc đời chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều lần, cuộc đời sẽ có ý nghĩa thêm bội phần.  + Biết chia sẻ, cho đi sẽ đồng thời bồi đắp thêm nhiều phẩm chất quý khác như: yêu thương, đồng cảm, vị tha, nhân ái,... -> giúp con người trưởng thành khẳng định giá trị bản thân, được mọi người quý trọng. Có người nói "*Người ta kính trọng bạn không phải những gì bạn nhận được. Sự kính trọng là phần thưởng dành cho những gì mà bạn cho đi".*  + Xã hội có những con người biết chia sẻ, cho đi sẽ văn minh, nhân ái và phát triển…  (*HS lấy dẫn chứng phân tích sáng tỏ.)* | 0,5  1,5 |
| ***3. Mở rộng*** ***nâng cao***  - Phê phán những người không biết chia sẻ yêu thương, sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân mình,…  - Sống hợp tác, đoàn kết, chia sẻ, tương trợ với mọi người, tuy nhiên trong cuộc sống cần biết tự lập dựa vào sức mình .  + Cho – nhận cần đúng cách, cách cho cũng rất quan trọng cần chú ý. | 0,5 |
| ***4. Bài học nhận thức và hành động***  - Biết sống yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh.  - Rèn cho mình cách ứng xử và thái độ đối với những người xung quanh. Cách ứng xử, cho và nhận đối với cuộc đời.  - Đấu tranh với biểu hiện của lối sống ích kỉ, không biết cho đi. | 0,5 |
| **\* KB:**  **-** Khẳng định lại vấn đề. Liên hệ thực tế bản thân | 0,25 đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2**  **6,0 điểm** | **I**. **Yêu cầu về kĩ năng:**  Hs làm kiểu bài nghị luận về một ý kiến văn học có bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lập luận chặt chẽ; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng; diễn đạt lưu loát, linh hoạt trong sử dụng câu, từ ngữ gợi cảm, kết hợp các phương thức biểu đạt. |  |
| **II. Yêu cầu về kiến thức:** Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **6,0** |
| **1. Giới thiệu vấn đề nghị luận:** Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận... | 0,5 |
| **2. Giải thích ý kiến, nhận định**  *- Thơ*: là phương thức trữ tình ghi lại tâm hồn, tư tưởng tình cảm sâu sắc nhất, mãnh liệt nhất của người nghệ sĩ qua hệ thống ngôn từ nghệ thuật.  *- tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người trước cuộc đời:* là tình cảm, cảm xúc của con người trước cuộc đời.  => Ý kiến đề cập đến đặc trưng của thơ là thể hiện tình cảm, cảm xúc của con người trước những vấn đề nhân sinh của cuộc đời… | 0,5 |
| **3. Phân tích, chứng minh** | 3,25 |
| **3.1. Luận điểm 1: Bài thơ** *“ Trăng ơi…từ đâu đến”* **thể hiện tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn nhà thơ (khi còn là cậu bé) trước vẻ đẹp của vầng trăng.**  *- Trăng thật gần gũi, thật mênh mông khiến cho ai cũng cảm thấy thật thân thiết và thật gần gũi.*  +Tác giả đã sử dụng điệp khúc “Trăng ơi.. từ đâu đến” từ khổ thơ đầu đến khổ thơ cuối của bài thơ. Điệp khúc “Trăng ơi.. từ đâu đến” như là một câu hỏi, gợi lên bao cảm xúc thật bâng khuâng và mênh mang.  + Cái không gian mà vầng trăng xuất hiện thật bao la, mênh mông: “Hay từ cánh đồng xa”, “Hay biển xanh diệu kì”, “Hay từ một sân chơi”, “Hay từ lời mẹ ru” Hay từ đường hành quân”, hay “Trăng đi khắp mọi miền”, ở đây, trí tưởng tượng phong phú của nhà thơ thần đồng đã thắp sáng vần thơ kì diệu, bay bổng.  *- Hình ảnh vầng trăng trong bài thơ được cảm nhận một cách tinh tế bằng tình yêu trăng của tâm hồn trẻ thơ, rất hồn nhiên, trong sáng.*  +Trăng không còn không còn là lá lúa, chiếc câu liêm vàng, chiếc đĩa bạc… nữa, mà thật gần gũi, thân thiết:  “Trăng hồng như quả chín  Lửng lơ lên trước nhà”.  + Từ láy “lửng lơ” gợi tả vầng trăng nhẹ, từ từ bay lên “trước nhà” thật gần gũi thân thương. Đối với lứa tuổi trẻ em ở vùng nông thôn thì vầng trăng khi nào cũng thật đẹp, thật gần gũi.  + Trăng từ biển xanh diệu kì đến nơi có lắm cá nhiều tôm. Trăng tròn lung linh được so sánh với mắt cá “chẳng bao giờ chớp mi” là một hình tượng ngộ nghĩnh, giàu chất thơ:  “Trăng tròn như mắt cá  Chẳng bao giờ chớp mi”.  ->Trăng được ví như quả bóng từ một sân chơi của nhi đồng đã được “Bạn nào đá lên trời”. Thật hóm hỉnh!  Trăng từ lời ru của mẹ: “Chú Cuội ngồi gốc cây da – Thả trâu ăn lúa, gọi cha ời ời….” đã nhập vào tâm hồn tuổi thơ khi còn nằm trên nôi. Ngắm trăng, bé Khoa hỏi Cuội và thương Cuội biết bao nhiêu:  “Thương Cuội không được học  Hú gọi trâu đến giờ!”.  *- Hai khổ thơ cuối, vầng trăng gợi mở tâm hồn tuổi thơ.*  +Trần Đăng Khoa viết bài thơ này vào năm 1967, khi đất nước đang kháng chiến chống Mĩ. Trăng không chỉ soi sáng sân nhà em mà con soi sáng đường cho chú giải phóng quân hành quân ra trận:  “Hay từ đường hành quân  Trăng soi chú bộ đội  Và soi vàng góc sân”.  + Nước Việt Nam chúng ta đã đẹp, quê hương chúng ta đã đẹp: “Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi!” (Tố Hữu). Dưới vầng trăng sáng, đất nước ta càng thêm đẹp:  “Trăng ơi, có nơi nào  Sáng hơn đất nước em”.  -> Đó là niềm tự hào và tình yêu đất nước quê hương. |  |
| **3.2. Luận điểm 2: Để thể hiện tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn trước vẻ đẹp của vầng trăng, bài thơ sử dụng những yếu tố hình thức nghệ thuật đặc sắc.**  - Thể thơ năm chữ giản dị, giọng thơ nhẹ nhàng, ngộ nghĩnh, thanh tao…  - Các phép so sánh hình tượng: Trăng được so sánh với “quả chín”, “mắt cá”, “quả bóng”, tạo nên hình ảnh đa dạng và phong phú, phép điệp ngữ và câu hỏi tu từ khiến cho bài thơ giàu nhạc điệu…  => Qua đó khẳng định: Tình yêu trăng chan hòa dào dạt với tình yêu đất nước, quê hương. Trăng đã trở thành một phần nhỏ trong tâm hồn của tuổi thơ mỗi người. | 0,75 |
| **4**. **Đánh giá, mở rộng:**  -Ý kiến của Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn; là định hướng cho người sáng tác phải biết rung động, cảm xúc trước hiện thực cuộc đời; người đọc khi khám phá tác phẩm phải biết trân trọng những tình cảm, tiếng nói tâm hồn của người sáng tác, phải biết tri âm cùng tác giả… | 0,5 |
| **5. Khẳng định lại vấn đề, liên hệ, cảm nghĩ của bản thân...** | 0,5 |